

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học
giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045”
trên địa bàn tỉnh Sơn La**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019;

*Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá
phát triển giáo dục và đào tạo;*

*Căn cứ Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện
Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013, Hội nghị lần thứ tám, Ban Chấp hành
Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp
ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định
hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;*

*Căn cứ Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ ban hành
Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày
12/8/2024 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày
04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn
diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều
kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hội nhập quốc tế;*

*Căn cứ Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 27/10/2025 của Thủ tướng
Chính phủ phê duyệt Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường
học giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045”;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số
140/TTr-SGDĐT ngày 21/4/2026.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn tỉnh Sơn La (sau đây gọi tắt là Đề án).

Điều 2. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo (cơ quan chủ trì thực hiện Đề án) chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, UBND các xã, phường tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn tỉnh Sơn La; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung Đề án, bảo đảm đạt mục tiêu và hiệu quả đề ra.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, Đại.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Trung Chiến

ĐỀ ÁN

**“Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học
giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn tỉnh Sơn La**
(Ban hành kèm theo Quyết định của UBND tỉnh Sơn La)

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**1. Căn cứ pháp lý**

Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 27/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045”.

Công văn số 8151/BGDĐT-ĐANN ngày 11/12/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045”.

2. Căn cứ thực tiễn

Trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018, môn tiếng Anh là môn học bắt buộc từ lớp 3 đến lớp 12, giữ vai trò nòng cốt trong việc hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh. Trên địa bàn tỉnh Sơn La, việc triển khai dạy học môn tiếng Anh có một số vấn đề nổi bật như sau:

Về quy mô trường lớp: Tính đến năm học 2025-2026, toàn tỉnh Sơn La có 606 cơ sở giáo dục. Quy mô cụ thể theo các cấp học như sau: Mầm non (MN): 226 trường; tiểu học (TH) và liên cấp TH-THCS: 98 trường tiểu học và 144 trường liên cấp TH-THCS; trung học cơ sở (THCS): 81 trường THCS đơn lập; trung học phổ thông (THPT): 30 trường THPT và 15 trường liên cấp có bậc THPT (như THCS-THPT, TH-THCS-THPT); giáo dục thường xuyên (GDTX): 12 Trung tâm GDTX. Tổng số học sinh: khoảng 368.230 học sinh, trong đó có 304.420 học sinh là người dân tộc.

Về đội ngũ cán bộ, giáo viên: Toàn tỉnh hiện có khoảng 23.548 cán bộ, giáo viên, nhân viên (*Trong đó, cán bộ quản lý (CBQL): 1.694 người, giáo viên 19.955 người, 1.899 nhân viên*). Ngành giáo dục tỉnh đang đối mặt với tình trạng thiếu hụt nhân lực khá nghiêm trọng.

So với biên chế đã được UBND tỉnh giao còn thiếu: Mầm non: Giao 6.478; thiếu so với giao: 337; Tiểu học và THCS: Giao 13.767 (*trong đó: Tiểu học thiếu so với được giao: 284; THCS thiếu so với được giao: 492*); THPT được giao 2409; thiếu so với giao: 109).

Số lượng nhu cầu biên chế còn thiếu so với định mức quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cụ thể biên chế thiếu theo định mức quy định: 3.708 biên chế (*trong đó đối với giáo viên mầm non: 1.712 người; đối với giáo viên tiểu học: 842 người; đối với giáo viên trung học cơ sở: 969 người; đối với giáo viên trung học phổ thông: 155 người*).

Về đội ngũ giáo viên dạy Tiếng Anh: đây là một trong những môn học thiếu giáo viên nhiều nhất, đặc biệt là khi triển khai Chương trình GDPT 2018, tiếng Anh là môn bắt buộc từ lớp 3. Theo thống kê, tổng số giáo viên tiếng Anh hiện có là 917 giáo viên. Phân bố theo cấp học: Mầm non: 5; Tiểu học: 255 giáo viên; THCS: 443 giáo viên; THPT: 214 giáo viên (đã bao gồm 6 giáo viên của GDTX). Toàn tỉnh thiếu khoảng 328 giáo viên tiếng Anh để triển khai chương trình mới (Cấp Tiểu học thiếu nhiều nhất: 229 giáo viên. Cấp THCS thiếu: 85 giáo viên. Cấp THPT: 14 giáo viên). Nguyên nhân thiếu là do số lớp tăng khi tiếng Anh trở thành môn bắt buộc từ lớp 3, trong khi nguồn tuyển dụng tại chỗ khan hiếm và việc điều động giáo viên giữa các cấp học còn gặp vướng mắc về bằng cấp chuyên môn. Nguồn sinh viên tốt nghiệp sư phạm tiếng Anh còn hạn chế, chưa đáp ứng đủ nhu cầu thực tế. Điều kiện địa hình trắc trở, cơ sở vật chất vùng sâu vùng xa còn thiếu thốn nên khó thu hút giáo viên về công tác. Chỉ tiêu biên chế được giao chưa đảm bảo so với định mức quy định.

Về chất lượng đội ngũ giáo viên tiếng Anh: Đội ngũ giáo viên tiếng Anh cơ bản đạt chuẩn về trình độ đào tạo. Tuy nhiên, việc áp dụng khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc (cụ thể là yêu cầu đạt Bậc 4 đối với TH, THCS và Bậc 5 đối với THPT) vẫn cần bồi dưỡng thường xuyên.

Cụ thể:

TT	Cấp học	SL GV	Số GV đạt bậc 2	Số GV đạt bậc 3	Số GV đạt bậc 4	Số GV đạt bậc 5	Số GV đạt bậc 6
1	MN	5		5			
2	TH	255	6	36	183	7	0
3	THCS	443	1	30	362	8	0
4	THPT (cả GDTX)	214	1	21	129	79	0
5	Tổng	917	8	92	674	95	0

Về giáo viên các môn học khác: Số lượng giáo viên mầm non và giáo viên các môn học khác của các cấp Tiểu học, THCS và THPT như sau:

Cấp học / Loại hình	Số GV hiện có	Số GV còn thiếu (so với biên chế tỉnh giao)	Số GV còn thiếu (so với định mức quy định của Bộ)	Số GV đạt \geq bậc 3 tiếng Anh
MN	5.861	337	1.712	46
TH	7.469	284	842	90
THCS	4.817	492	969	52
THPT	1.648	109	155	186

GDTX	160	0	30	319
Tổng	19.955	1.222	3.708	693

Việc dạy môn khác bằng tiếng Anh mới chỉ tập trung ở một số ít giáo viên tại các trường có chất lượng giáo dục cao hoặc trường chuyên của tỉnh. Phần lớn giáo viên môn khác chưa đủ trình độ ngoại ngữ để giảng dạy chuyên môn bằng Tiếng Anh. Như vậy, để triển khai Đề án, phải tổ chức bồi dưỡng cho khoảng 19 nghìn giáo viên dạy các môn học khác (*bao gồm số giáo viên hiện có và số giáo viên sẽ tuyển dụng*) để đảm bảo đạt chuẩn tiếng Anh theo yêu cầu, đồng thời bồi dưỡng năng lực dạy môn chuyên ngành bằng tiếng Anh (*tối thiểu 01 lần*).

Về cơ sở vật chất phục vụ dạy Tiếng Anh: Toàn tỉnh hiện có khoảng 184 phòng học tiếng Anh chuyên dụng và 04 phòng học thông minh, trong đó chỉ có khoảng 50% số phòng học đảm bảo diện tích và được trang bị đầy đủ thiết bị theo quy chuẩn. Như vậy, để đáp ứng yêu cầu tối thiểu vẫn thiếu ít nhất 422 phòng học tiếng Anh chuyên dụng và đầu tư, tu sửa cơ sở vật chất, thiết bị.

Về hạ tầng số: Vấn đề khó khăn nhất của tỉnh là đường truyền internet; có 38 bản trắng sóng, nhiều điểm cụm dân cư lốm sóng, 286 bản chưa có internet băng rộng cố định, hơn 260 điểm trường chưa có kết nối internet, gây khó khăn cho việc chuyển đổi số, dạy học trực tuyến và tiếp cận học liệu số.

Sở Giáo dục và Đào tạo đã tận dụng nguồn kinh phí từ cuộc vận động "Sóng và máy tính cho em" để mua sắm thiết bị và thực hiện mô hình "dạy học trực tuyến kết hợp trực tiếp" tại các điểm trường thiếu giáo viên, tuy nhiên rất cần đầu tư về cơ sở vật chất (*phòng học chuyên dụng, thiết bị, học liệu*) và đường truyền internet để triển khai Đề án.

II. QUAN ĐIỂM “ĐƯA TIẾNG ANH THÀNH NGÔN NGỮ THỨ HAI TRONG TRƯỜNG HỌC GIAI ĐOẠN 2025-2035, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045” TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA

1. Quán triệt, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chủ trương của Đảng, Nhà nước về việc đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học tại tỉnh Sơn La, tạo tiền đề cho phát triển nguồn nhân lực của tỉnh trong bối cảnh hội nhập sâu rộng nền kinh tế tri thức và giao lưu quốc tế.

2. Thống nhất hiểu tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học là khi tiếng Anh được sử dụng một cách thường xuyên và có hệ thống trong môi trường giáo dục - bao gồm dạy học, tổ chức các hoạt động giáo dục, nghiên cứu, quản lý và giao tiếp - với mục tiêu phát triển năng lực chung và năng lực đặc thù của người học theo chuẩn quốc tế, phục vụ các yêu cầu hội nhập quốc tế của Việt Nam.

3. Thực hiện việc đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học cần có định hướng, lộ trình, thực hiện theo từng giai đoạn phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội của Tỉnh nhằm xây dựng hệ sinh thái ngôn ngữ trong nhà trường, nơi tiếng Anh được sử dụng song song với tiếng Việt, hoặc độc lập trong từng bối cảnh phù hợp, để thực hiện các hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục trong nhà trường.

4. Phát huy các điều kiện, nguồn lực hiện có, nơi thuận lợi làm trước, làm từng phần, từng bước, từng đối tượng, tạo sự lan tỏa trong xã hội; đẩy mạnh xã hội hoá, hợp tác công - tư trong giáo dục; phối hợp hiệu quả mối quan hệ gia đình - nhà trường - xã hội.

5. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh, phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá trong các cấp học, tăng cường dạy học tiếng Anh sớm bắt đầu từ giáo dục mầm non; đẩy mạnh đào tạo đội ngũ giáo viên dạy tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh; tăng cường bồi dưỡng đội ngũ giáo viên dạy học bằng tiếng Anh cho các cấp học; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho các cơ sở đào tạo; ưu tiên các khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến, trí tuệ nhân tạo (AI); phát triển nguồn tài liệu học liệu dạy và học các môn học khác bằng tiếng Anh; xây dựng hệ thống học liệu điện tử phù hợp mọi đối tượng để người học có thể học tiếng Anh, dạy và học bằng tiếng Anh một cách linh hoạt trên nhiều nền tảng khác nhau; tạo môi trường dạy học và sử dụng tiếng Anh thường xuyên, liên tục trong nhà trường, gia đình và xã hội để giáo viên, người học và thành viên gia đình cùng học tiếng Anh.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học; tiếng Anh được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, hiệu quả trong dạy học, giao tiếp, quản lý và các hoạt động giáo dục của nhà trường, hình thành hệ sinh thái sử dụng tiếng Anh trong các cơ sở giáo dục từ Mức độ 1 đến Mức độ 3.

- Nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh để góp phần xây dựng thể hệ công dân toàn cầu đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

- Giáo dục mầm non: Giúp trẻ được trải nghiệm, làm quen với tiếng Anh; hướng tới hình thành và phát triển năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh, chuẩn bị tốt cho việc học tiếng Anh ở cấp học phổ thông.

- Giáo dục phổ thông: Giúp học sinh hình thành, phát triển năng lực, kỹ năng sử dụng tiếng Anh trong phát triển tư duy và phẩm chất, năng lực học tập các môn học, các hoạt động giáo dục, giao lưu, trải nghiệm trong và ngoài nhà trường góp phần phát triển con người Việt Nam toàn diện trong thời đại hội nhập quốc tế sâu rộng.

- Giáo dục thường xuyên: Nâng cao năng lực tiếng Anh cho người học giáo dục thường xuyên đa dạng hóa hình thức và nội dung học tập tiếng Anh nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của xã hội, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực quốc gia.

2. Mục tiêu và lộ trình

	Cấp học	TS trường	2026 - 2030	2030 - 2035	2035 - 2045
	Cộng	606			
I	Mầm non	226	32 CSGDMN tại các xã, phường vùng thuận lợi đảm bảo điều kiện	Ít nhất 158 cơ sở giáo dục mầm non bảo đảm điều kiện triển	Đến năm 2045: 100% số cơ sở giáo dục mầm non bảo

			triển khai thực hiện cho trẻ làm quen với tiếng Anh	khai thực hiện cho trẻ em được làm quen với tiếng Anh	đảm điều kiện triển khai thực hiện cho trẻ em được làm quen với tiếng Anh
	Mức độ 1		≥ 8% (18 trường)	≥ 18% (40 trường)	≥ 45% (101 trường)
	Mức độ 2			≥ 8% (18 trường)	≥ 18% (40 trường)
	Mức độ 3				≥ 8% (18 trường)
II	Tiểu học	98	Đến năm 2030: Đạt 100% cơ sở giáo dục tiểu học có đủ giáo viên dạy tiếng Anh bắt buộc		
	Mức độ 1		≥ 18% (17 trường)	≥ 27% (26 trường)	≥ 50% (49 trường)
	Mức độ 2		≥ 4,5% (4 trường)	≥ 8% (7 trường)	≥ 20% (20 trường)
	Mức độ 3		≥ 2% (2 trường)	≥ 4,5% (4 trường)	≥ 15% (15 trường)
III	THCS	225			
	Mức độ 1		≥ 18% (40 trường)	≥ 27% (60 trường)	≥ 50% (113 trường)
	Mức độ 2		≥ 4,5% (10 trường)	≥ 8% (18 trường)	≥ 20% (23 trường)
	Mức độ 3		≥ 1,8% (4 trường)	≥ 4,5% (10 trường)	≥ 15% (34 trường)
IV	THPT	45			
	Mức độ 1		≥ 18% (8 trường)	≥ 27% (12 trường)	≥ 50% (23 trường)
	Mức độ 2		≥ 4,5% (2 trường)	≥ 8% (4 trường)	≥ 20% (9 trường)
	Mức độ 3		≥ 1,8% (1 trường)	≥ 4,5% (2 trường)	≥ 15% (7 trường)
V	GDTX	12			
	Mức độ 1		≥ 18% (2 trung tâm)	≥ 36% (4 trung tâm)	≥ 50% (6 trung tâm)
	Mức độ 2		≥ 5% (1 trung tâm)	≥ 10% (1 trung tâm)	≥ 20% (3 trung tâm)
	Mức độ 3			≥ 5% (1 trung tâm)	≥ 10% (2 trung tâm)

(Yêu cầu cụ thể đối với từng mức độ 1,2,3 do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định)

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vai trò của tiếng Anh trong giáo dục và hội nhập

Quán triệt sâu sắc quan điểm, tăng cường trách nhiệm của cấp ủy đảng các cấp; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, địa phương, tổ chức, phát huy vai trò của người đứng đầu các cấp ủy, đảng, chính quyền, tạo sự thống nhất, đồng thuận, quyết tâm cao việc đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học, thực hiện hiệu quả chủ trương đất nước đang chủ động hội nhập quốc tế mạnh mẽ, sâu rộng.

Nâng cao vai trò của các cấp ủy cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường dạy học tiếng Anh và thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về việc đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

Xây dựng, triển khai kế hoạch, hình thức truyền thông tổng thể, phù hợp với từng thành phần, đối tượng, nhất là phụ huynh, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên và trẻ em, học sinh, sinh viên, cán bộ quản lý các cấp hiệu đúng, đồng thuận và chủ động tích cực tham gia quá trình đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

Phát triển truyền thông giáo dục đa kênh và truyền thông số phục vụ triển khai Đề án: Xây dựng phân mục “Tiếng Anh - Ngôn ngữ thứ hai” trên Cổng thông tin điện tử của Sở và các đơn vị, đóng vai trò là kho dữ liệu chính thống về lộ trình, quy chuẩn và học liệu dùng chung. Tổ chức sản xuất và đăng tải định kỳ các sản phẩm truyền thông đa dạng như tin bài, video, infographic, phóng sự ngắn nhằm làm rõ ý nghĩa, lợi ích của việc đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai đối với học sinh, gia đình và xã hội; nội dung truyền thông gắn với thực tiễn giáo dục, yêu cầu phát triển nguồn nhân lực và đặc thù kinh tế xã hội của tỉnh. Phối hợp với Báo và Phát thanh, truyền hình Sơn La xây dựng chuyên mục “Sơn La Global” phản ánh các mô hình đổi mới sáng tạo, các gương điển hình học tập ngoại ngữ trên địa bàn tỉnh, đặc biệt tại các địa bàn khó khăn.

Xây dựng môi trường và văn hóa sử dụng tiếng Anh trong cơ sở giáo dục: Tích hợp lộ trình phát triển năng lực ngôn ngữ vào Kế hoạch giáo dục nhà trường và Chiến lược phát triển giai đoạn 2025-2030. Từng bước đưa tiếng Anh hiện diện trong không gian học đường và các hoạt động sinh hoạt tập thể, ưu tiên các khu vực và hoạt động có tính lan tỏa như không gian sinh hoạt chung, hoạt động trải nghiệm, sự kiện giáo dục; tạo môi trường tiếp xúc ngôn ngữ thường xuyên, tự nhiên cho học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm lý và trình độ của từng cấp học. Khuyến khích sử dụng tiếng Anh ở mức độ phù hợp trong giao tiếp công vụ và sinh hoạt tập thể. Lồng ghép các yếu tố Anh ngữ vào công tác truyền thông nội bộ, hệ thống nhận diện thương hiệu của nhà trường.

Đa dạng hóa các loại hình thực hành, trải nghiệm và ngoại khóa bằng tiếng Anh: Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm và ngoại khóa bằng tiếng Anh gắn với kế hoạch năm học. Duy trì các mô hình câu lạc bộ tiếng Anh theo sở thích, tạo không gian an toàn để học sinh tự tin thực hành kỹ năng thuyết trình và phản biện. Kết hợp sử dụng tiếng Anh trong các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, giáo dục STEM và các dự án tìm hiểu văn hóa địa phương (*di sản, du lịch Sơn La*). Định kỳ tổ chức “Ngày hội ngôn ngữ” (*Language Festival*) các cấp, cuộc thi tranh biện; tham gia diễn đàn thanh niên toàn cầu để tạo động lực thi đua và sức lan tỏa mạnh mẽ trong xã hội. Các trường trực thuộc tổ chức tối thiểu 02 sự kiện ngoại khóa quy mô cấp trường/năm học sử dụng hoàn toàn bằng tiếng Anh hoặc song ngữ để đánh giá năng lực vận dụng thực tế của học sinh.

2. Xây dựng cơ chế, chính sách đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học

Tham mưu Nghị quyết của HĐND tỉnh về chính sách thu hút giáo viên ngoại ngữ đến công tác tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh; chính sách hỗ trợ sinh viên, giáo viên học Văn bằng 2 tiếng Anh; mức hỗ trợ kinh phí đối với giáo viên tiếng Anh đạt trình độ từ bậc 5/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc chứng chỉ quốc tế tương đương (IELTS 7.0 trở lên...) khi cam kết công tác tại các vùng khó khăn của tỉnh.

Tham mưu cơ chế biệt phái và chia sẻ giáo viên: Ban hành quy định về chế độ phụ cấp trách nhiệm đặc thù cho giáo viên dạy liên trường, giáo viên dạy trực tiếp kết hợp trực tuyến tại các điểm trường lẻ nhằm khắc phục tình trạng thiếu hụt cục bộ.

Tham mưu các chính sách: hỗ trợ lệ phí thi và kinh phí đào tạo, bồi dưỡng (theo mức chi do HĐND tỉnh quy định và trong phạm vi dự toán ngân sách được giao) đối với cán bộ quản lý, giáo viên tiếng Anh và giáo viên các môn học khác khi tham gia đào tạo, bồi dưỡng và dự thi đạt chuẩn năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc chứng chỉ quốc tế tương đương.; ưu chính sách khuyến khích dạy học liên môn: Thực hiện chế độ giảm định mức tiết dạy hoặc quy đổi giờ dạy đối với giáo viên dạy các môn học, hoạt động giáo dục bằng tiếng Anh tại các trường phổ thông.

Triển khai quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đánh giá chất lượng các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên trong triển khai thực hiện đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học để làm căn cứ công nhận các mức độ đạt được.

Triển khai quy định về điều kiện, đánh giá chất lượng các trung tâm ngoại ngữ, trung tâm cung cấp các hoạt động giáo dục bằng tiếng Anh để nâng cao chất lượng trong các hoạt động phối hợp giữa trung tâm với các cơ sở giáo dục.

3. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên dạy tiếng Anh và giáo viên dạy các môn học bằng tiếng Anh, bảo đảm đủ về số lượng, đồng bộ về chất lượng

Thực hiện khảo sát và đánh giá năng lực tiếng Anh đối với giáo viên, giảng viên dạy tiếng Anh và dạy các môn học khác bằng tiếng Anh ở các cấp học, ngành học và trình độ đào tạo theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thời gian tiến hành khảo sát: trước tháng 6/2026. Số lượng khảo sát: toàn bộ giáo viên tiếng Anh và cán bộ quản lý và giáo viên các bộ môn khác. Kết quả khảo sát là căn cứ để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng chuẩn cho giáo viên tiếng Anh đảm bảo sau khi bồi dưỡng giáo viên có năng lực thực hành ngôn ngữ và phương pháp để dạy hiệu quả các chương trình mới theo các hình thức trực tuyến kết hợp trực tiếp.

Xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, CBQL cốt cán là những giáo viên có năng lực và kinh nghiệm để tổ chức hỗ trợ chuyên môn thường xuyên, thông qua tư vấn, sinh hoạt chuyên môn, dự giờ - phản hồi, thảo luận chuyên đề. Số lượng bồi dưỡng: 380 giáo viên tiếng Anh, 5168 giáo viên dạy các môn học khác bằng tiếng Anh và 606 cán bộ quản lý.

Đào tạo và bồi dưỡng giáo viên dạy các môn học khác bằng tiếng Anh thông qua việc thúc đẩy liên kết chặt chẽ giữa các trường đại học chuyên ngữ với các cơ sở giáo dục trên toàn tỉnh để hỗ trợ chuyên môn trực tiếp và đào tạo văn bằng 2 tại chỗ. Lựa chọn giáo viên nòng cốt dựa trên khảo sát năng lực thực tế để đào tạo các chứng chỉ quốc tế. Trong đó chú trọng bồi dưỡng chuyên sâu phương pháp tiếp cận CLIL (học tập tích hợp nội dung và ngôn ngữ), EMI (phương pháp sử dụng tiếng Anh làm ngôn ngữ giảng dạy chính cho các môn chuyên ngành), TBL (lấy người

học làm trung tâm) cho giáo viên các môn khoa học. Ứng dụng nền tảng số và AI để phân loại trình độ, theo dõi tiến độ học tập trực tuyến kết hợp trực tiếp. Gắn kết quả bồi dưỡng với đánh giá xếp loại giáo viên hằng năm; điều chuyển vị trí công tác đối với giáo viên không đạt chuẩn sau khi đã được hỗ trợ bồi dưỡng.

Chỉ tiêu bồi dưỡng cụ thể đến năm 2030 - 2045:

Cấp học / Đối tượng	Chỉ tiêu đạt chuẩn đến 2030	Chỉ tiêu đạt chuẩn đến 2035	Chỉ tiêu đạt chuẩn đến 2045	Yêu cầu năng lực (KNLNN 6 bậc)
Giáo dục Mầm non	10% GV (Ưu tiên trường điểm)	20% GV	50% GV	Tối thiểu Bậc 4 + Nghiệp vụ dạy trẻ.
Phổ thông & GDTX (GV Toán, KHTN, Tin, Công nghệ)	20% GV đạt chuẩn	30% GV đạt chuẩn	50% GV đạt chuẩn	TH, THCS đạt Bậc 4; THPT đạt Bậc 5.
CBQL & Nhân viên	20% nhân sự	30% nhân sự	50% nhân sự	Bồi dưỡng tiếng Anh quản trị trường học.
GV tiếng Anh THPT	20% đạt Bậc 5	30% đạt Bậc 5	50% đạt Bậc 5	Đủ năng lực làm giám khảo IELTS/TOEFL.
CBQL Sở/Phòng	Tổ chức 02 khóa bồi dưỡng chuyên sâu cho 03 chuyên viên và 03 CBQL	15% chuyên viên và CBQL đạt Bậc 3	10% chuyên viên và CBQL đạt Bậc 4	

Tuyển dụng đủ giáo viên ngoại ngữ bảo đảm chất lượng, đáp ứng nhu cầu công việc, vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; ưu tiên phát triển đội ngũ tại các xã khu vực biên giới và tập trung khắc phục thực trạng thiếu hụt giáo viên tiếng Anh, đặc biệt là ở cấp Tiểu học (*hiện đang thiếu 229 chỉ tiêu*) và chuẩn bị nguồn lực cho lộ trình 2026-2030.

Nghiên cứu chính sách cho phép người nước ngoài (*sử dụng thành thạo tiếng Anh*) tham gia giảng dạy trợ giảng tại các cơ sở giáo dục công lập để tạo môi trường ngôn ngữ bản xứ.

4. Triển khai chương trình, học liệu phục vụ dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh

Triển khai chương trình và lộ trình tăng cường dạy học tiếng Anh và dạy các môn học khác bằng tiếng Anh. Hướng dẫn các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch triển khai phù hợp với năng lực đội ngũ, cơ sở vật chất và đặc điểm người học, bảo đảm thực hiện theo lộ trình. Lựa chọn môn học, nội dung phù hợp để dạy bằng tiếng Anh, ưu tiên các môn khoa học tự nhiên, tin học, công nghệ và các nội dung trực quan, ứng dụng cao, phù hợp với năng lực ngôn ngữ của học sinh từng cấp học.

Tiếp cận, triển khai hệ thống học liệu song ngữ và học liệu số phục vụ dạy học tiếng Anh và dạy các môn học khác bằng tiếng Anh (*tài liệu giáo viên, học liệu học sinh, thuật ngữ song ngữ theo môn học và tài liệu hỗ trợ dạy học tích hợp, phù hợp với mục tiêu môn học và trình độ học sinh...*). Phát triển kho học liệu số dùng

chung, tích hợp học liệu song ngữ, bài giảng điện tử, học liệu CLIL và tài nguyên học tập mở; bảo đảm dễ khai thác, cập nhật thường xuyên và sử dụng thống nhất.

Ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong mở rộng cơ hội học tập và thực hành tiếng Anh. Khuyến khích sử dụng các nền tảng học tập số và trí tuệ nhân tạo phục vụ dạy học tiếng Anh và các môn học bằng tiếng Anh, ưu tiên nền tảng có khả năng cá nhân hóa, hỗ trợ luyện nghe – nói, giao tiếp học thuật và theo dõi tiến độ học tập. Mở rộng hình thức học tập và tương tác với giáo viên nước ngoài thông qua môi trường số, lớp học trực tuyến, kết hợp hoặc theo nhu cầu; tạo điều kiện cho học sinh, nhất là ở khu vực khó khăn, tiếp cận môi trường tiếng Anh chuẩn quốc tế. Tích hợp công nghệ trong tổ chức dạy học và học liệu, khai thác hiệu quả học liệu số, song ngữ, bài giảng trực tuyến, thí nghiệm mô phỏng và hoạt động học tập tương tác; hỗ trợ giáo viên thiết kế bài giảng linh hoạt. Ứng dụng công nghệ trong theo dõi, đánh giá và hỗ trợ học tập thông qua phân tích dữ liệu, phản hồi tự động và đánh giá theo chuẩn quốc tế, phục vụ điều chỉnh phương pháp và kế hoạch học tập.

5. Đổi mới phương pháp dạy học, phương thức thi, kiểm tra, đánh giá, đẩy mạnh xây dựng môi trường tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học

Tăng cường lồng ghép tiếng Anh trong kế hoạch giáo dục và kế hoạch bài dạy. Thiết kế bài dạy song ngữ: Hướng dẫn giáo viên soạn giáo án lồng ghép mục tiêu nội dung chuyên môn và mục tiêu ngôn ngữ phù hợp năng lực học sinh của tỉnh. Chuyển đổi bài tập truyền thống sang dự án học tập, thuyết trình bằng tiếng Anh theo từng cấp học. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn liên môn nhằm chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy giữa giáo viên tiếng Anh và giáo viên môn chuyên ngành.

Áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tiếng Anh nhằm phát triển kiến thức, kỹ năng và năng lực sử dụng tiếng Anh cho người học; chú trọng dạy học phân hóa, cá nhân hóa, lấy người học làm trung tâm; tổ chức dạy học đủ bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, ưu tiên phát triển kỹ năng nghe và nói; đa dạng hóa hình thức dạy học trong và ngoài lớp học; tăng cường môi trường sử dụng ngoại ngữ; đẩy mạnh hoạt động trải nghiệm, giao lưu và phát triển văn hóa đọc bằng ngoại ngữ. Xây dựng môi trường và hoạt động trải nghiệm tiếng Anh.

Về thi, kiểm tra, đánh giá: tiếp tục đổi mới theo hướng đa dạng, linh hoạt, phù hợp thực tiễn; chú trọng đánh giá trong quá trình dạy học; triển khai định dạng bài thi đánh giá định kỳ, đánh giá năng lực, nhất là bài thi cuối kỳ, cuối cấp; gắn dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh với môi trường sử dụng thực tế. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong chấm điểm kỹ năng nói, viết và phân tích kết quả học tập nhằm giảm tải cho giáo viên, đồng thời nâng cao chất lượng dạy và học.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến, trí tuệ nhân tạo; tăng cường điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm chất lượng cho phát triển hoạt động giáo dục, dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh, ưu tiên cho khu vực khó khăn

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến, trí tuệ nhân tạo cho phát triển hoạt động giáo dục, dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh thông qua triển khai các nền tảng công nghệ thông minh phục vụ quản lý, giảng dạy và kiểm tra đánh giá.

Tiếp tục phát triển hệ thống học liệu trực tuyến; triển khai các nền tảng học tập số; ứng dụng công nghệ kỹ thuật tiên tiến, trí tuệ nhân tạo trong dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh và dạy học tích hợp tiếng Anh theo hướng cá nhân hóa, phù hợp và hiệu quả. Triển khai nền tảng học trực tuyến thông minh tích hợp AI, cá nhân hóa lộ trình học, hỗ trợ luyện nghe - nói - viết, học tập mọi lúc, mọi nơi; giúp giáo viên theo dõi tiến độ và kịp thời hỗ trợ học sinh. Ứng dụng AI trong bồi dưỡng và phát triển năng lực giáo viên. Triển khai nền tảng học tập và đánh giá trực tuyến thông minh tích hợp trí tuệ nhân tạo như ứng dụng AI hỗ trợ luyện phát âm, giao tiếp, từ vựng, ngữ pháp và kỹ năng học thuật; hỗ trợ giáo viên giao bài, chấm chữa, phân tích lỗi và theo dõi tiến độ học tập; phát triển hệ thống kiểm tra, đánh giá trực tuyến linh hoạt, thích ứng; từng bước tự động hóa chấm điểm, báo cáo kết quả, bảo đảm đánh giá đầy đủ các kỹ năng và đúng năng lực người học.

Tăng cường điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại theo hướng đồng bộ, trọng tâm, tránh lãng phí. Tập trung nguồn lực trang bị phòng học Ngoại ngữ cho 256 cơ sở giáo dục chưa có phòng học ngoại ngữ (*hiện mới có 184/606 trường đạt chuẩn*) theo hướng phòng học chuyên dụng theo Lựa chọn 3 (*Thông tư 37,38,39 của Bộ Giáo dục*). Ưu tiên các trường vùng biên giới để đảm bảo công bằng tiếp cận giáo dục. Tận dụng và nâng cấp từ 184 phòng học tiếng Anh hiện có với lộ trình đạt chuẩn: năm 2030: Đạt 20% số trường có phòng hiện đại, năm 2035: Đạt 30% số trường có phòng hiện đại, năm 2045: Đạt 50% số trường có phòng hiện đại.

Tập trung đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin và thiết bị dạy học theo hướng đồng bộ, trọng tâm, gắn với năng lực khai thác thực tế của giáo viên, tránh lãng phí: Trang bị phòng học Ngoại ngữ hiện đại: Triển khai lắp đặt phòng học tiếng Anh theo Lựa chọn 3. Tận dụng và nâng cấp từ 184 phòng học tiếng Anh hiện có với lộ trình đạt chuẩn. Bổ sung hệ thống nghe - nói, máy tính bảng cho học sinh và màn hình tương tác cho các trường. Nâng cấp thiết bị thiết yếu: Bổ sung hệ thống nghe - nói, máy tính bảng cho học sinh và màn hình tương tác cho các trường để hoàn thiện không gian học tập ngoại ngữ chuyên dụng.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế, đẩy mạnh xã hội hoá và hợp tác trong nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh, tổ chức các hoạt động giáo dục bằng tiếng Anh

Phát triển hệ sinh thái giao lưu, hợp tác giáo dục bằng tiếng Anh trong nước và quốc tế thông qua việc tổ chức các hoạt động giao lưu học thuật bằng tiếng Anh phù hợp với từng cấp học như hội thảo, diễn đàn, cuộc thi thuyết trình, tranh biện, nghiên cứu trẻ..., gắn với chương trình giáo dục phổ thông và định hướng phát triển năng lực người học. Triển khai các hoạt động giao lưu văn hóa, nghệ thuật, thể thao có sử dụng tiếng Anh nhằm mở rộng môi trường sử dụng ngôn ngữ trong bối cảnh tự nhiên; khuyến khích tổ chức ngày hội tiếng Anh, chương trình tìm hiểu văn hóa các quốc gia, biểu diễn và thi đấu có thuyết minh, giao lưu bằng tiếng Anh. Phát triển mô hình lớp học xuyên biên giới và học tập theo dự án với các đối tác trong nước và quốc tế theo hình thức trực tuyến hoặc kết hợp, trong đó học sinh học tập, thảo luận và thực hiện dự án chung bằng tiếng Anh.

Tăng cường tiếp nhận học sinh, giáo viên và chuyên gia giáo dục trong nước, quốc tế đến giao lưu, giảng dạy và học tập ngắn hạn theo kế hoạch, bảo đảm an toàn, hiệu quả và phù hợp điều kiện cơ sở vật chất. Mở rộng cơ chế trao đổi, học tập và bồi dưỡng bằng tiếng Anh cho học sinh, giáo viên như: tổ chức các chương trình trao đổi học tập ngắn hạn bằng tiếng Anh cho học sinh tại các quốc gia, vùng lãnh thổ sử dụng tiếng Anh hoặc có mô hình giáo dục song ngữ phù hợp; nội dung tập trung vào học thuật, văn hóa, STEM, kỹ năng mềm và giao tiếp liên văn hóa, bảo đảm an toàn và phù hợp từng cấp học. Triển khai các chương trình bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn cho giáo viên bằng tiếng Anh tại nước ngoài hoặc với đối tác quốc tế, trọng tâm là phương pháp dạy học tích hợp nội dung - ngôn ngữ, tiếng Anh học thuật, ứng dụng công nghệ và trí tuệ nhân tạo trong giáo dục.

Đẩy mạnh xã hội hóa nhằm nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh và các môn học khác bằng tiếng Anh. Trong đó, xác định các lĩnh vực ưu tiên xã hội hóa như: phát triển học liệu song ngữ và học liệu số; hoạt động giao lưu, trải nghiệm, lớp học xuyên biên giới; bồi dưỡng giáo viên; khảo thí chuẩn hóa; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học bằng tiếng Anh. Khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức giáo dục - công nghệ cung cấp giải pháp học tập số, nền tảng trực tuyến và công cụ hỗ trợ dạy - học, đánh giá tiếng Anh theo quy định, bảo đảm không làm thay đổi chương trình và không gây quá tải cho người học. Phát triển các hình thức đồng tài trợ, học bổng, hỗ trợ thiết bị và hoạt động giao lưu bằng tiếng Anh; ưu tiên hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, vùng sâu, vùng xa. Thiết lập cơ chế phối hợp, giám sát và đánh giá; các cơ sở giáo dục lập kế hoạch, ký kết hợp tác đúng thẩm quyền, báo cáo định kỳ kết quả và hiệu quả triển khai để Sở Giáo dục và Đào tạo theo dõi, điều chỉnh.

8. Phát động phong trào thi đua, khen thưởng thiết thực, hiệu quả, làm động lực thúc đẩy triển khai Đề án trên toàn tỉnh

Phát động phong trào thi đua học tập tiếng Anh hàng năm, gắn với kế hoạch năm học và mục tiêu Đề án. Tổ chức các hoạt động thi đua gắn với trải nghiệm và thực hành, phù hợp từng cấp học như: tháng tự học tiếng Anh thông qua nền tảng công nghệ, ngày hội, tuần lễ tiếng Anh, English Challenge/Camp, thuyết trình, tranh biện, kể chuyện, dự án học tập bằng tiếng Anh....

Lồng ghép phong trào vào hoạt động giáo dục thường xuyên, tích hợp trong sinh hoạt lớp, sinh hoạt chuyên môn, hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp và ngoại khóa; khuyến khích giáo viên tổ chức các hoạt động ngắn trong lớp (mini challenge, English moment, English task of the week) để duy trì sử dụng tiếng Anh liên tục.

Ban Giám hiệu chỉ đạo, phân công đầu mối phụ trách phong trào; giáo viên tiếng Anh giữ vai trò nòng cốt, phối hợp với giáo viên khác tổ chức, hướng dẫn và đánh giá hoạt động; khuyến khích học sinh tham gia chủ động, tự nguyện theo nhóm, câu lạc bộ; đẩy mạnh ứng dụng nền tảng số để tổ chức, ghi nhận và lan tỏa phong trào.

Khen thưởng, khuyến khích động viên các sáng kiến tiên phong, đặc biệt ở các địa bàn khó khăn hoặc nhóm đối tượng yếu thế.

Lồng ghép hoạt động thi đua, khen thưởng vào các diễn đàn học thuật, trao đổi kinh nghiệm, tạo điều kiện nhân rộng các mô hình hiệu quả, cách làm sáng tạo; hình thành hệ thống các “diễn hình tiêu biểu” để truyền thông, học tập và nhân rộng.

Tổ chức đánh giá, sơ kết theo từng giai đoạn và tổng kết Đề án; kịp thời phát hiện, tuyên truyền, phổ biến, bồi dưỡng, nhân rộng, tôn vinh tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, mô hình hay, cách làm sáng tạo trong việc thực hiện đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học trên các kênh truyền thông chính thống và nền tảng số nhằm lan tỏa giá trị, tạo động lực thi đua thực chất, hiệu quả.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Nguồn kinh phí

Kinh phí thực hiện đề án gồm: Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư, tài trợ từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác, trong đó:

a) Nguồn ngân sách nhà nước bố trí hàng năm cho chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và giáo dục nghề nghiệp (bao gồm chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên) theo phân cấp ngân sách nhà nước; kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Huy động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, cộng đồng trong và ngoài nước cùng tham gia đầu tư, tài trợ kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ của Đề án, đặc biệt là các hoạt động bồi dưỡng nâng cao trình độ tiếng Anh cho giáo viên. Trong đó, các đối tác trong nước và quốc tế có thể tham gia cung cấp các khóa bồi dưỡng trực tuyến chuẩn quốc tế, góp phần nâng cao trình độ tiếng Anh cho giáo viên theo lộ trình cá nhân hóa.

c) Nguồn thu hợp pháp của các cơ sở giáo dục đào tạo.

d) Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Lưu ý: Trong quá trình lập dự toán chi tiết, kinh phí sẽ được phân bổ theo lộ trình, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả và minh bạch.

2. Tổng nhu cầu kinh phí

- Giai đoạn 2025-2030: 425.515.000.000 đồng (*Bốn trăm hai mươi lăm tỷ, năm trăm mười lăm triệu đồng*), bao gồm các hạng mục sau kinh phí như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nhiệm vụ	Số tiền	Nguồn
I	Phát triển đội ngũ và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên dạy tiếng Anh và dạy bằng tiếng Anh, bảo đảm đủ về số lượng, đồng bộ về chất lượng	244,515	
1	Khảo sát, đánh giá năng lực tiếng Anh đối với giáo viên dạy tiếng Anh	1,742	Xã hội hóa

2	Khảo sát, đánh giá năng lực tiếng Anh đối với CBQL và giáo viên dạy các môn học khác bằng tiếng Anh	38,015	Xã hội hóa
3	Bồi dưỡng nâng cao năng lực tiếng Anh đối với giáo viên cốt cán dạy tiếng Anh	3,800	Ngân sách TW
4	Bồi dưỡng nâng cao năng lực tiếng Anh đối với giáo viên cốt cán dạy các môn học khác bằng tiếng Anh	51,680	Ngân sách TW
5	Bồi dưỡng nâng cao năng lực tiếng Anh đối với CBQL cốt cán	6,060	Ngân sách TW
6	Bồi dưỡng nâng cao phương pháp giảng dạy cho giáo viên cốt cán dạy tiếng Anh	3,800	Ngân sách TW
7	Bồi dưỡng nâng cao phương pháp giảng dạy cho giáo viên cốt cán dạy các môn học khác bằng tiếng Anh	51,680	Ngân sách TW
8	Bồi dưỡng nâng cao năng lực tiếng Anh đối với CBQL đại trà	13,056	Ngân sách địa phương
9	Bồi dưỡng năng lực tiếng Anh đối với giáo viên đại trà dạy tiếng Anh	6,444	Ngân sách địa phương
10	Bồi dưỡng năng lực tiếng Anh đối với giáo viên đại trà dạy các môn học khác bằng tiếng Anh	60,000	Ngân sách địa phương
II	Tăng cường điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm chất lượng cho phát triển hoạt động giáo dục, dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh	181,000	
1	Đầu tư phòng học ngoại ngữ	179,200	Ngân sách địa phương
2	Học liệu, tài liệu (Mỗi năm xây dựng 5 bộ)	1,800	Ngân sách địa phương
	TỔNG CỘNG	425.515	

Trong đó: Tổng kinh phí xã hội hóa huy động là: 39,757 triệu đồng; Ngân sách Trung ương là: 117,020 triệu đồng; Ngân sách địa phương là: 260,500 triệu đồng.

(Phụ lục II - Chi tiết khái toán kinh phí gửi kèm)

- Giai đoạn 2030-2045: Căn cứ kết quả triển khai giai đoạn 2025-2030 để đề xuất nhiệm vụ kinh phí.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

Là cơ quan chủ trì triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan và địa phương chỉ đạo, hướng dẫn, xây dựng, cụ thể hoá những nội dung của Đề án thành các chương trình, kế hoạch chi tiết bảo đảm “06 rõ: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm và rõ thẩm quyền” để triển khai thực hiện Đề án bảo đảm thiết thực, hiệu quả, chất lượng.

Chủ trì nghiên cứu, hướng dẫn, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các quy định về cơ chế, chính sách tuyển dụng, sử dụng định mức biên chế giáo viên, giảng viên tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh phù hợp trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Chủ trì việc xây dựng, điều chỉnh và ban hành các văn bản chỉ đạo chuyên môn triển khai hiệu quả Đề án; ban hành quy định, hướng dẫn cụ thể về các mức độ đối với cơ sở giáo dục trong việc đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học, bảo đảm phù hợp với từng cấp học, trình độ đào tạo dựa trên hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các xã, phường tổ chức giám sát, kiểm tra, kịp thời chấn chỉnh những vi phạm của đơn vị; thường xuyên đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện Đề án, định kỳ sơ kết, tổng kết báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, Phát động phong trào thi đua trong dạy và học ngoại ngữ, thực hiện đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học bảo đảm thiết thực, hiệu quả, kịp thời; khen thưởng, khuyến khích, động viên các sáng kiến tiên phong, nhất là tại địa bàn đặc biệt khó khăn. Lòng ghép thi đua, khen thưởng vào các diễn đàn học thuật, hoạt động trao đổi kinh nghiệm; tạo điều kiện nhân rộng mô hình hiệu quả, cách làm sáng tạo; xây dựng hệ thống “điển hình tiêu biểu” phục vụ truyền thông, học tập và nhân rộng. Tổ chức đánh giá, sơ kết theo từng giai đoạn và tổng kết Đề án; kịp thời phát hiện, tuyên truyền, phổ biến, bồi dưỡng, nhân rộng và tôn vinh tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, mô hình hay, cách làm sáng tạo trong dạy học ngoại ngữ và thực hiện tiếng Anh là ngôn ngữ thứ hai trong trường học trên các kênh truyền thông chính thống và nền tảng số, tạo lan tỏa và động lực thi đua thực chất, hiệu quả.

Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu trình UBND tỉnh bổ sung, hoàn thiện các quy định về định mức biên chế giáo viên ngoại ngữ; các cơ chế, chính sách tuyển dụng, sử dụng, quản lý việc dạy học ngoại ngữ trên địa bàn tỉnh; đề xuất chính sách ưu đãi, điều chỉnh quy định để các nhà đầu tư có điều kiện tham gia phát triển dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh trên địa bàn.

Phối hợp với Sở Tài chính trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch, định mức chi cụ thể thực hiện Đề án và bố trí kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, kinh phí trang bị phương tiện dạy học theo lộ trình phát triển quy mô dạy và học ngoại ngữ hàng năm.

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông xây dựng kế hoạch để triển khai các nhiệm vụ được giao trong đề án.

2. Sở Tài chính

Chủ trì phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, thẩm định các chương trình thực hiện thuộc nội dung Đề án, báo cáo UBND tỉnh phê duyệt.

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch đầu tư hàng năm cho các cấp học, huy động các nguồn lực xã hội cho sự nghiệp phát triển giáo dục và thực hiện tốt mục tiêu của Đề án.

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ vào khả năng cân đối của ngân sách tỉnh và lộ trình thực hiện của Đề án để tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện.

3. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ trên địa bàn tỉnh; tham mưu UBND tỉnh giao đủ biên chế theo định mức, đáp ứng yêu cầu thực hiện Đề án; tham mưu cơ chế, chính sách về tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ và thu hút nhân tài đối với giáo viên ngoại ngữ, giáo viên dạy học bằng ngoại ngữ; phối hợp với các cơ quan liên quan và UBND các xã, phường theo dõi, giám sát việc thực hiện các quy định về biên chế, vị trí việc làm đối với giáo viên ngoại ngữ.

4. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo công tác tuyên truyền, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về dạy và học ngoại ngữ trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Phối hợp với UBND các phường, xã nơi có các điểm du lịch hướng dẫn, tuyên truyền, vận động nhân dân học ngoại ngữ để giao tiếp với người nước ngoài.

5. Sở Ngoại vụ

Tư vấn và hỗ trợ Sở Giáo dục và Đào tạo trong công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế về giáo dục, quản lý giáo viên nước ngoài. Ký kết hợp tác với các tổ chức giáo dục cung cấp tình nguyện viên cho các chương trình giao lưu học sinh.

Làm việc với các cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài vận động ủng hộ, hỗ trợ kinh phí thực hiện Kế hoạch; vận động, kêu gọi các suất học bổng cho giáo viên, học sinh, sinh viên và cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh từ các địa phương, cơ quan có quan hệ hữu nghị hợp tác.

6. Các tổ chức: Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Sơn La, Hội Khuyến học tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh

Phối hợp các cơ quan thông tin đại chúng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án; phát động phong trào học ngoại ngữ trong tập thể các hội viên; thường xuyên cổ vũ, khuyến khích các hội viên học tập nâng cao trình độ ngoại ngữ; tạo điều kiện thuận lợi, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, đặc biệt là ở các bộ phận thường xuyên giao tiếp, làm việc với các nhà đầu tư, tổ chức nước ngoài tăng cường học tập, rèn luyện không ngừng nâng cao khả năng sử dụng ngoại ngữ và xem đó là một tiêu chuẩn cần thiết của công, viên chức.

Có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Đề án trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và theo quy định pháp luật hiện hành.

7. UBND các phường, xã

Xây dựng kế hoạch cụ thể hoá các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án để chỉ đạo, triển khai thực hiện tại các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý. Hằng

năm, căn cứ nhu cầu và kế hoạch triển khai Đề án, UBND cấp xã có trách nhiệm bố trí nguồn ngân sách địa phương đã được giao để thực hiện Đề án bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Chỉ đạo cơ sở giáo dục và đào tạo, các cơ quan chức năng thuộc quyền quản lý ở địa phương xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện, định kỳ báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh;

Quán triệt, phổ biến, tuyên truyền sâu rộng nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án đến đội ngũ cán bộ, viên chức và quần chúng, nhân dân địa phương; tổ chức phát động phong trào học ngoại ngữ trong đội ngũ cán bộ, viên chức quần chúng, nhân dân địa Phương.

Xây dựng môi trường học ngoại ngữ thuận lợi trong các ban, ngành, cơ quan, đoàn thể, cộng đồng phụ trách; xây dựng cơ chế địa phương để huy động tất cả các nguồn lực nhằm nâng cao việc dạy và học ngoại ngữ và các chính sách địa phương trình hội đồng nhân dân cùng cấp về tuyển dụng giáo viên, sắp xếp, bố trí giáo viên ngoại ngữ ở các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc quyền quản lý bảo yêu cầu triển khai thực hiện chương trình ngoại ngữ trong Chương trình GDPT 2018 và theo ngành nghề, đào tạo;

Bố trí kinh phí đầu tư cơ sở vật chất phục vụ dạy và học ngoại ngữ từ ngân sách địa phương và các nguồn đóng góp ngoài ngân sách.

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các Sở, cơ quan tỉnh để chỉ đạo thống nhất, đồng bộ, phù hợp với yêu cầu, kế hoạch chung toàn tỉnh./.

Phụ lục I**BIỂU PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THEO CÁC MỨC ĐỘ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN (Giai đoạn 2026 - 2030)***(Kèm theo Quyết định của UBND tỉnh)*

TT	Mức độ triển khai	Đối tượng áp dụng	Nhiệm vụ trọng tâm	Đơn vị chủ trì/ Phối hợp	Chỉ số đầu ra dự kiến
1	MỨC ĐỘ 1 (Nhóm tiên phong)	- Các trường THPT: Chuyên; Mộc Ly; Thảo Nguyên; Tô Hiệu; Mai Sơn; Yên Châu; Phù Yên; Sông Mã; PTDT Nội trú tỉnh, Bắc Yên, Vân Hồ, Mường La, Quỳnh Nhai, Thuận Châu, Sốp Cộp, Chiềng Sinh. - Các trường mầm non, tiểu học và THCS trọng điểm thuộc các xã/phường: Tô Hiệu, Mai Sơn, Mộc Sơn, Vân Sơn, Sông Mã, Phù Yên, Thuận Châu, Mường La, Quỳnh Nhai, Sốp Cộp, Vân Hồ, Bắc Yên.	1. Giảng dạy các môn Toán và Khoa học bằng tiếng Anh (CLIL). 2. Sử dụng tiếng Anh trong điều hành, hội họp và giao tiếp hành chính. 3. Xây dựng thư viện số song ngữ 4. 50% học sinh có chứng chỉ Quốc tế.	Chủ trì: Các cơ sở giáo dục Mức 1. Phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo, các chuyên gia.	- 100% GV chuyên môn sử dụng được tiếng Anh giảng dạy. - Ít nhất 2 môn học dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh.
2	MỨC ĐỘ 2 (Nhóm phát triển)	Các trường đạt chuẩn quốc gia; các trường trung tâm huyện có đủ định mức giáo viên tiếng Anh.	1. Triển khai dạy học song ngữ ở một số chủ đề tự chọn/ngoại khóa. 2. 100% tiết học có ứng dụng phần mềm tương tác. 3. Xây dựng CLB ngoại ngữ kiểu mẫu.	Chủ trì: UBND các xã/phường; Các cơ sở giáo dục. Phối hợp: Phòng Văn hóa - Xã hội, các doanh nghiệp Công nghệ.	- 50% tiết ngoại khóa sử dụng tiếng Anh. - 100% GV tiếng Anh đạt chuẩn năng lực bậc 4-5 (theo khung 6 bậc).
3	MỨC ĐỘ 3 (Nhóm đại trà)	Các trường vùng sâu, vùng xa; vùng đặc biệt khó khăn (vùng III); các trường chưa đủ điều kiện chuẩn quốc gia.	1. Đảm bảo dạy đủ, dạy đúng chương trình tiếng Anh bắt buộc theo quy định của Bộ. 2. Xây dựng môi trường tự học: Góc tiếng Anh, phát thanh học đường. 3. Xây dựng phong trào tự học tại cộng đồng.	Chủ trì: UBND cấp xã; Các cơ sở giáo dục. Phối hợp: Tình nguyện viên, Hội Khuyến học địa phương...	100% HS được tiếp cận chương trình tiếng Anh chính khóa. - Hình thành các nhóm tự học tại cộng đồng bản/xã.

Phụ lục II
DỰ TOÁN KINH PHÍ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN ĐƯA TIẾNG ANH THÀNH NGÔN NGỮ THỨ HAI TRONG TRƯỜNG HỌC
GIAI ĐOẠN 2026-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

(Kèm theo Quyết định của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	HOẠT ĐỘNG ĐỀ XUẤT	KẾT QUẢ DỰ KIẾN	Đơn vị tính	LỘ TRÌNH THỰC HIỆN					KINH PHÍ THỰC HIỆN															Cơ sở lập Dự toán	
				Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	Tổng kinh phí đề xuất	Ngân sách Nhà nước										Các nguồn kinh phí phù hợp khác					
										Trung ương					Địa phương					Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029		Năm 2030
										Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030						
I	Phát triển đội ngũ và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên dạy tiếng Anh và dạy bằng tiếng Anh, bảo đảm đủ về số lượng, đồng bộ về chất lượng						-																		
1	Khảo sát, đánh giá năng lực tiếng Anh đối với giáo viên dạy tiếng Anh (1.900.000 đồng/giáo viên)	917 giáo viên dạy tiếng Anh được khảo sát, đánh giá năng lực	người	917																					Thi theo chuẩn CEFR. Các tỉnh sẽ không phải chi kinh phí mục này vì Bộ đang kêu gọi các doanh nghiệp (Atlantic, VTC online...) hỗ trợ các Sở tổ chức miễn phí.
2	Khảo sát, đánh giá năng lực tiếng Anh đối với CBQL và giáo viên dạy các môn học khác bằng tiếng Anh (1.900.000 đồng/giáo viên)	20.008 giáo viên dạy các môn học khác bằng tiếng Anh được khảo sát, đánh giá năng lực	người	20,008																					Thi theo chuẩn CEFR. Các tỉnh sẽ không phải chi kinh phí mục này vì Bộ đang kêu gọi các doanh nghiệp (Atlantic, VTC online...) hỗ trợ các Sở tổ chức miễn phí.
3	Bồi dưỡng nâng cao năng lực tiếng Anh đối với giáo viên cốt cán dạy tiếng Anh (10.000.000 đồng/giáo viên)	380 giáo viên dạy tiếng Anh được bồi dưỡng nâng cao năng lực	Lượt		380																				Nguồn Đề án của Trung ương (Thông tư số 06/2023/TT-BTC và Thông tư số 36/2018/TT-BTC); Các định mức căn cứ theo lộ trình hỗ trợ từ Đề án ngoại ngữ quốc gia và văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo

4	Bồi dưỡng nâng cao năng lực tiếng Anh đối với giáo viên cốt cán dạy các môn học khác bằng tiếng Anh (10.000.000 đồng/giáo viên)	5168 giáo viên cốt cán dạy các môn học khác bằng tiếng Anh được bồi dưỡng nâng cao năng lực	Lượt	1034	1034	1034	1034	1032	51,680	10,340	10,340	10,340	10,340	10,320							Nguồn Đề án của Trung ương (Thông tư số 06/2023/TT-BTC và Thông tư số 36/2018/TT-BTC); Các định mức căn cứ theo lộ trình hỗ trợ từ Đề án ngoại ngữ quốc gia và văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo
5	Bồi dưỡng nâng cao năng lực tiếng Anh đối với CBQL cốt cán (10.000.000 đồng/giáo viên)	606 CBQL cốt cán được bồi dưỡng nâng cao năng lực tiếng Anh	Lượt	122	121	121	121	121	6,060	1,220	1,210	1,210	1,210	1,210							Nguồn Đề án của Trung ương (Thông tư số 06/2023/TT-BTC và Thông tư số 36/2018/TT-BTC); Các định mức căn cứ theo lộ trình hỗ trợ từ Đề án ngoại ngữ quốc gia và văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo
6	Bồi dưỡng nâng cao phương pháp giảng dạy cho giáo viên cốt cán dạy tiếng Anh (10.000.000 đồng/giáo viên)	380 giáo viên cốt cán dạy tiếng Anh được bồi dưỡng nâng cao phương pháp giảng dạy	Lượt	76	76	76	76	76	3,800	760	760	760	760	760							Nguồn Đề án của Trung ương (Thông tư số 06/2023/TT-BTC và Thông tư số 36/2018/TT-BTC); Các định mức căn cứ theo lộ trình hỗ trợ từ Đề án ngoại ngữ quốc gia và văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo
7	Bồi dưỡng nâng cao phương pháp giảng dạy cho giáo viên cốt cán dạy các môn học khác bằng tiếng Anh (10.000.000 đồng/giáo viên)	5168 giáo viên cốt cán dạy các môn học khác bằng tiếng Anh được bồi dưỡng nâng cao phương pháp giảng dạy	Lượt	1034	1034	1034	1034	1032	51,680	10,340	10,340	10,340	10,340	10,320							Nguồn Đề án của Trung ương (Thông tư số 06/2023/TT-BTC và Thông tư số 36/2018/TT-BTC); Các định mức căn cứ theo lộ trình hỗ trợ từ Đề án ngoại ngữ quốc gia và văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo
8	Bồi dưỡng nâng cao năng lực tiếng Anh đối với CBQL đại trà (12.000.000 đồng/giáo viên)	1088 CBQL được bồi dưỡng nâng cao năng lực tiếng Anh	Người	217	217	218	218	218	13,056						2604	2604	2616	2616	2616		Dự kiến: Kinh phí bồi dưỡng thường xuyên hàng năm; Kinh phí từ chương trình mục tiêu quốc gia; Kinh phí thực hiện Đề án của tỉnh; Kinh phí xã hội hóa (nếu huy động được)...

9	Bồi dưỡng năng lực tiếng Anh đối với giáo viên đại trà dạy tiếng Anh (13.000.000 đồng/giáo viên)	537 giáo viên, giảng viên dạy tiếng Anh được bồi dưỡng nâng cao năng lực	Người	108	108	107	107	107	6,444						1296	1296	1284	1284	1284					Dự kiến: Kinh phí bồi dưỡng thường xuyên hàng năm; Kinh phí từ chương trình mục tiêu quốc gia; Kinh phí thực hiện Đề án của tỉnh; Kinh phí xã hội hóa (nếu huy động được)...
10	Bồi dưỡng năng lực tiếng Anh đối với giáo viên đại trà dạy các môn học khác bằng tiếng Anh (13.000.000 đồng/giáo viên)	5.000 giáo viên, giảng viên đại trà dạy các môn học khác bằng tiếng Anh được bồi dưỡng nâng cao năng lực	Người	1000	1000	1000	1000	1000	60,000						12,000	12,000	12,000	12,000	12,000					Dự kiến: Kinh phí bồi dưỡng thường xuyên hàng năm; Kinh phí từ chương trình mục tiêu quốc gia; Kinh phí thực hiện Đề án của tỉnh; Kinh phí xã hội hóa (nếu huy động được)...
II	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến, trí tuệ nhân tạo (AI), tăng cường điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm chất lượng cho phát triển hoạt động giáo dục, dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh, ưu tiên cho khu vực khó khăn và đặc biệt khó khăn								-															
1	Đầu tư phòng học ngoại ngữ (700 triệu đồng/phòng)	256 phòng học ngoại ngữ được đầu tư	phòng		64	64	64	64	179,200						44,800	44,800	44,800	44,800						Nguồn trung ương của Đề án này không có. Và định mức trong Đề án địa phương chi chỉ được 700tr/ phòng - khoản 4.1 mục IV Đề án Bộ)
2	Học liệu, tài liệu (90.000.000 đồng/dòng/bộ). Mỗi năm xây dựng 1 bộ	Tất cả các cơ sở giáo dục được trang bị học liệu	Bộ		5	5	5	5	1,800						450	450	450	450						Nguồn trung ương của Đề án này không có. Định mức trong Đề án địa phương chi 90tr/ bộ - khoản 4.2 mục IV Đề án Bộ)
TỔNG KINH PHÍ									417,278	22,660	26,450	22,650	22,650	22,610	15,900	61,150	61,150	61,150	61,150	39,758	-	-	-	-